

Số: 137/KH-UBND

Cao Lãnh, ngày 06 tháng 8 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Cao Lãnh**

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Đa dạng hóa các loài vật nuôi để phát huy lợi thế của từng địa phương và đáp ứng nhu cầu thị trường; tập trung chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng; chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ sang phát triển chăn nuôi tập trung, khép kín, quy mô lớn. Liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung và phát triển bền vững, nâng cao sức cạnh tranh của ngành chăn nuôi, hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường; từng bước thực hiện chăn nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, an toàn dịch bệnh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động chăn nuôi, giết mổ động vật, kêu gọi xã hội hóa các hệ thống giết mổ, đảm bảo an toàn thực phẩm (từ khâu sản xuất chăn nuôi đến giết mổ, sơ chế, chế biến), đáp ứng yêu cầu thị trường.

Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất nhằm giảm chi phí và phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán và kinh tế trang trại, làm chủ thể để liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất - thu mua - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

Mức tăng trưởng giá trị sản xuất: Giai đoạn 2021 - 2025, trung bình đạt từ 4 đến 5%/năm; giai đoạn 2026 - 2030, trung bình đạt từ 3 đến 4%/năm.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: Đến năm 2025, đạt 4.500 đến 4.800 tấn (thịt heo 22%, thịt gia cầm 72%, thịt bò 6%); đến năm 2030, đạt 5.200 đến 5.400 tấn.

Sản lượng trứng: đến năm 2025 đạt từ 55 đến 60 triệu trứng; đến 2030 đạt 65 triệu trứng.

Tỷ trọng gia súc, gia cầm được giết mổ tập trung công nghiệp đạt khoảng 60% gia súc và 40% gia cầm đến năm 2025; khoảng 70% gia súc và 50% gia cầm đến năm 2030.

Xây dựng các cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045**

### **1. Định hướng phát triển chăn nuôi đến năm 2030**

Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Tiếp nhận các công nghệ sản xuất giống và kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến từ các Viện, Trường để phát triển chăn nuôi, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Phát triển chăn nuôi phải gắn với vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp sản xuất nguyên liệu, thức ăn bổ sung, nhất là công nghệ sinh học nhằm đáp ứng nhu cầu các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh, hóa chất dùng trong chăn nuôi, nâng cao giá trị các nguồn phụ phẩm nông nghiệp.

Nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh, nhất là việc khống chế các dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng đến đàn vật nuôi và những dịch bệnh có nguy cơ lây sang người, bảo đảm an toàn dịch bệnh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; kiểm soát chất lượng vật tư và an toàn thực phẩm sản phẩm chăn nuôi, nhất là vấn đề kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật, tồn dư kháng sinh cấm, lạm dụng kháng sinh và hóa chất trong chăn nuôi, thú y, giết mổ, chế biến thực phẩm.

Kiểm soát môi trường trong chăn nuôi, giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi đáp ứng các quy định của pháp luật về môi trường. Các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi phải có giải pháp kiểm soát môi trường phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường và sử dụng có hiệu quả nguồn chất thải trong chăn nuôi và chế biến.

Thực hiện tái đàn heo theo Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 06/4/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về tái đàn gắn với tái cơ cấu chăn nuôi heo sau Dịch tả heo Châu Phi giai đoạn 2020 - 2025. Tiếp tục phát triển chăn nuôi heo theo hướng tăng tổng đàn, với hình thức chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại, từng bước hình thành các khu vực chăn nuôi tập trung quy mô công nghiệp; đồng thời, mở rộng hình thức chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học với các giống cao sản, nhằm tạo ra sản phẩm phù hợp với thị trường. Định hướng phát triển chăn nuôi heo ở xã Phong Mỹ, Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, Mỹ Hội, Mỹ Xương, Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Long, Mỹ Hiệp và Bình Thạnh.

Phát triển chăn nuôi bò theo hướng trang trại, công nghiệp, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phát triển đàn bò thịt trên địa bàn Huyện theo hướng từng bước nâng cao chất lượng con giống và chất lượng thịt bằng phương pháp gieo tinh nhân tạo các giống cao sản hướng thịt. Định hướng phát

triển chăn nuôi bò ở xã Gáo Giồng, Phương Thịnh, Phong Mỹ, Tân nghĩa, Ba Sao, Phương Trà và Tân Hội Trung.

Phát triển ngành chăn nuôi vịt theo hướng từ phương thức chăn nuôi chạy đồng sang chăn nuôi trang trại an toàn sinh học, quy mô lớn, khai thác phụ phế phẩm nông nghiệp và phối hợp hiệu quả với việc phát triển ngành lúa gạo trên địa bàn, tạo ra giá trị gia tăng. Chuyển chăn nuôi gà nông hộ sang chăn nuôi trang trại, tập trung, thực hiện quy trình nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường, ứng dụng công nghệ cao vào chăn nuôi, xây dựng theo chuỗi giá trị ngành hàng, tiếp tục phát triển chăn nuôi gà thảo dược. Định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm ở xã Phong Mỹ, Tân Nghĩa, Gáo Giồng, Phương Thịnh, Ba Sao, Phương Trà, Nhị Mỹ, Tân Hội Trung, Phương Trà, Mỹ Long và Mỹ Hiệp.

## **2. Tầm nhìn đến năm 2045**

Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, an toàn sinh học, hữu cơ, gắn với liên kết tiêu thụ và đảm bảo xử lý môi trường trong phát triển chăn nuôi.

Tiếp tục không chế và kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên gia súc, gia cầm, bệnh lây nhiễm từ động vật sang người. Giám sát dịch bệnh, nhất là khu vực chăn nuôi trọng điểm, khu vực đã từng có dịch bệnh xuất hiện, khu vực có nguy cơ cao nhằm thông tin kịp tình hình dịch bệnh; triển khai tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm.

Có 100% sản phẩm thịt gia súc, gia cầm hàng hóa được cung cấp từ các cơ sở giết mổ tập trung, công nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm; sơ chế, chế biến theo thị hiếu người tiêu dùng.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Quản lý Nhà nước về chăn nuôi và thú y**

Kiện toàn, tăng cường năng lực tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách quản lý ngành chăn nuôi, thú y tinh gọn, hiệu quả phù hợp với Luật thú y và các quy định pháp luật.

Thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm để người sản xuất, kinh doanh tự chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm của mình trước khi đưa ra thị trường.

Tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi tập quán chăn nuôi nhỏ lẻ, tự phát sang chăn nuôi tập trung; đồng thời hướng dẫn trang trại, nông hộ chăn nuôi thực hiện tốt các quy định về điều kiện vệ sinh thú y. Khuyến cáo người chăn nuôi thực hiện quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường; thực hiện triệt để tiêm vắc xin phòng bệnh kết hợp vệ sinh tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi.

Xã hội hóa các dịch vụ công về chăn nuôi, thú y để mọi thành phần kinh tế có đủ điều kiện có thể tham gia nhằm công khai, minh bạch các hoạt động quản lý, giám sát lực về biên chế, ngân sách nhà nước và cung cấp cho người dân chất lượng dịch vụ tốt nhất.

## **2. Đào tạo nguồn nhân lực**

Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nâng cao chuyên môn, năng lực quản lý cho cán bộ chăn nuôi, thú y, nhất là cấp cơ sở. Chú trọng đào tạo kỹ năng quản trị, kỹ thuật chăn nuôi, quản lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm cho người chăn nuôi thông qua các chương trình dạy nghề, hoạt động khuyến nông, tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông thôn.

Thường xuyên tập huấn, cập nhật kiến thức cho hệ thống nhân viên thú y cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh hoạt động khoa học - công nghệ gắn với hoạt động khuyến nông.

## **3. Khuyến nông và thông tin, tuyên truyền**

Đẩy mạnh chương trình khuyến nông chăn nuôi theo chuỗi khép kín, đảm bảo người chăn nuôi áp dụng được kỹ thuật trong sản xuất sản phẩm an toàn và hiệu quả; chuyển giao quy trình, công nghệ chăn nuôi cho tổ chức, cá nhân phù hợp với từng đối tượng vật nuôi và theo tình hình thực tế từng địa phương.

Thông tin, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y và cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền (hệ thống Truyền thanh, phát tờ rơi, các buổi sinh hoạt Tổ nhân dân tự quản, Hội quán nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác,...) nhằm từng bước thay đổi nhận thức và thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

## **4. Nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi**

Chọn tạo nâng cao năng suất, chất lượng, sự đồng nhất về sản phẩm của các giống vật nuôi trong sản xuất phù hợp với từng địa phương, từng phương thức chăn nuôi. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới vào sản xuất.

Tiếp tục chương trình cải tiến nâng cao tầm vóc đàn bò trên cơ sở phát triển nhanh mạng lưới thụ tinh nhân tạo và sử dụng bò đực giống tốt đã qua chọn lọc cho nhân giống ở những nơi chưa có điều kiện triển khai biện pháp thụ tinh nhân tạo. Chọn lọc trong sản xuất các giống bò cao sản có khả năng thích nghi với điều kiện địa phương, tạo đàn nái nền phục vụ lai tạo giống chất lượng cao, cung cấp bê đực cho nuôi vỗ béo bò thịt.

Quản lý giống heo, giống gia cầm gắn với từng vùng sản xuất; khuyến khích nhân thuần, chọn lọc nâng cao, cải tiến năng suất, chất lượng giống heo, gia cầm bản địa có nguồn gen quý, hiếm làm nguyên liệu lai tạo với giống cao sản.

Hàng năm phối hợp với Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản đánh giá chất lượng đối với đàn đực giống hoạt động dịch vụ gieo tinh trực tiếp trên địa bàn nhằm loại bỏ đực giống kém chất lượng, không có lý lịch, nguồn gốc rõ ràng.

## **5. Đổi mới tổ chức sản xuất và nâng cao chất lượng, hạ giá thành thức ăn chăn nuôi**

Tổ chức sản xuất các ngành hàng sản phẩm chăn nuôi theo hướng hiện đại

và hiệu quả gắn với chuỗi liên kết, trong đó phát huy vai trò của doanh nghiệp, Hội quán, Hợp tác xã và Tổ hợp tác. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp đầu tư vào ngành chăn nuôi theo chuỗi khép kín và hỗ trợ người chăn nuôi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường; phát triển Hợp tác xã trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp và thị trường.

Tăng cường kêu gọi đầu tư, xây dựng các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học nhằm sản xuất nhanh các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương.

Tăng cường kiểm soát chất lượng, nhất là các chỉ tiêu an toàn đối với thức ăn chăn nuôi; khuyến khích phát triển các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi nông hộ, Hội quán, Hợp tác xã, Tổ hợp tác và vỗ béo các loại gia súc ăn cỏ.

### **6. Nâng cao năng lực giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi**

Tăng cường kêu gọi đầu tư vào hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn Huyện. Tổ chức lại hệ thống giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm theo hướng tập trung gắn với vùng chăn nuôi hàng hoá, bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Khuyến khích phát triển hoạt động giết mổ tập trung; tăng cường các biện pháp quản lý giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

### **7. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh**

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch tễ đàn vật nuôi; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, nhất là cơ sở sản xuất giống và vùng chăn nuôi tập trung. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát dịch bệnh; tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông giống vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi thúc đẩy phát triển chăn nuôi.

Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (áp dụng VietGAHP) đối với các cơ sở chăn nuôi. Nâng cao tỷ lệ tiêm phòng bắt buộc đối với các bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh thú y tại địa phương. Tăng cường vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; quản lý chặt chẽ kiểm soát giết mổ, vận chuyển, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm nhằm cung cấp nguồn thực phẩm đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm, hạn chế lây lan dịch bệnh.

Thực hiện triệt để tiêm vắc xin phòng bệnh (đúng mũi, đúng liều) cho gia súc, gia cầm nhất là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm gia cầm (H5N1, H7N9,...), lở mồm long móng gia súc, tai xanh ở heo, viêm da nổi cục trâu, bò,... chú trọng vùng chăn nuôi tập trung; xử lý theo quy định đối với các trường

hợp người chăn nuôi không tiêm vắc xin phòng các bệnh bắt buộc cho đàn gia súc, gia cầm.

### **8. Giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi**

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân. Hướng dẫn cơ sở, trang trại chăn nuôi tập trung chọn và thực hiện các giải pháp xử lý chất thải chăn nuôi phù hợp: Biogas, chế phẩm sinh học, nệm lót sinh học,... để giảm đến mức thấp nhất ô nhiễm môi trường do chăn nuôi gây ra.

### **9. Giải pháp xúc tiến thương mại**

Thường xuyên cập nhật và thông tin kịp thời đến người chăn nuôi về tình hình phát triển chăn nuôi, thị trường tiêu thụ sản phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng; đẩy mạnh tìm kiếm, kêu gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi cho người dân. Thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi có thương hiệu, gắn với các chuỗi liên kết, có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho người chăn nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường.

Xây dựng các chuỗi ngành hàng, sản phẩm chăn nuôi an toàn, có sự kiểm soát, truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn với an toàn thực phẩm; hình thành liên kết giữa người sản xuất với các kênh tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo sản phẩm được tiêu thụ kịp thời. Tổ chức các hệ thống tiêu thụ sản phẩm gắn với cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, nhằm thay đổi thói quen tiêu dùng.

### **10. Giải pháp Khoa học công nghệ**

Tiếp nhận các công nghệ sản xuất giống và kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến từ các Viện, Trường để phát triển chăn nuôi, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; ứng dụng công nghệ sinh học và chuyển giao quy trình, công nghệ sinh học vào lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, truy xuất nguồn gốc, giết mổ, chế biến, phòng, chống dịch bệnh và xử lý môi trường trong chăn nuôi.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp, khoa học và công nghệ, khuyến nông, xúc tiến thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Triển khai thực hiện kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo, điều hành các hoạt động phát triển chăn nuôi trên địa bàn; chủ động xây dựng Kế hoạch chăn nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của từng giai đoạn và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Huyện. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà

nước trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y, tái cơ cấu ngành chăn nuôi tại địa phương.

Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và đơn vị liên quan quản lý giống, thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, giám sát, kiểm soát tình hình dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn. Tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đạt chỉ tiêu đề ra; tập huấn, tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc mua bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, kiểm soát vận chuyển giết mổ, tiêm phòng gia súc, gia cầm.

Quản lý chặt đàn gia súc, gia cầm, trên địa bàn; triển khai thực hiện, kiểm tra việc chấp hành quy hoạch khu vực chăn nuôi. Phối hợp với Đoàn Kiểm tra liên ngành Huyện, Trạm Kiểm dịch động vật Cao Lãnh thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp mua bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn, vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh thú y.

Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh.

## **2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thường xuyên thống kê, rà soát số lượng đàn vật trên địa bàn; nhân rộng mô hình chăn nuôi có hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Triển khai quản lý dịch bệnh, hỗ trợ xã, thị trấn thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, phối hợp kiểm soát giết mổ, mua bán vận chuyển gia súc, gia cầm theo quy định của ngành thú y. Thực hiện tốt công tác gieo tinh nhân tạo cho đàn gia súc nhằm nâng cao chất lượng con giống.

Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi - Thú y và Thủy sản lấy mẫu giám sát lưu hành các chủng vi rút, nhất là tại các khu vực đã từng có dịch bệnh xuất hiện, khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện; tiếp nhận vắc xin, hóa chất tiêu độc, khử trùng đảm bảo đủ số lượng cung cấp cho người chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn.

Thường xuyên tập huấn nâng cao và cập nhật kiến thức cho nhân viên thú y cấp xã để thực hiện tốt công tác giám sát phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn hộ chăn nuôi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.

## **3. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho chăn nuôi và chính sách về đất đai hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến

công nghiệp; thường xuyên kiểm tra, giám sát môi trường, thu gom, xử lý chất thải tại các khu vực chăn nuôi, giết mổ động vật.

#### **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Chủ động phối hợp với ngành chức năng thường xuyên thông tin thị trường các sản phẩm chăn nuôi, chủ động kết nối liên kết, tiêu thụ sản phẩm ngành chăn nuôi. Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, mua bán, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định. Đồng thời, tiếp tục triển khai các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển chăn nuôi theo định hướng của Kế hoạch.

#### **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện triển khai thực hiện các chính sách về ưu đãi đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho người chăn nuôi và hỗ trợ chuyển đổi nghề cho người chăn nuôi không còn đủ điều kiện chăn nuôi sang các ngành nghề khác phù hợp.

#### **7. Phòng Nội vụ**

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y của Huyện, Xã bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đúng theo quy định của Pháp luật, phù hợp với thực tiễn, phòng, chống dịch bệnh động vật kịp thời.

#### **8 Phòng Văn hóa và Thông tin**

Thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch trên hệ thống Truyền thanh Huyện để người dân biết chủ động phòng tránh.

#### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội Huyện**

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, không lạm dụng kháng sinh và sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; mua gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm soát giết mổ; thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thúc đẩy phát triển chăn nuôi bền vững.

#### **10. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn**

Căn cứ kế hoạch này, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với tình hình



thực tế của địa phương. Hàng năm, thống kê chính xác đàn gia súc, gia cầm, xây dựng kế hoạch tiêm đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định.

Quản lý chặt chẽ vắc xin, vật tư, hóa chất và kinh phí được hỗ trợ đề phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và bảo đảm sử dụng đúng đối tượng theo quy định; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp không chấp hành quy định về phòng, chống dịch bệnh. Giám sát chặt chẽ nơi mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm; thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động người dân áp dụng các quy trình thực hành chăn nuôi (VietGAHP), chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; ký cam kết không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi. Chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thúc đẩy phát triển chăn nuôi bền vững.

## **VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Các cơ quan Huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này. Định kỳ 06 tháng (vào ngày 31 tháng 5) và hàng năm (vào ngày 30 tháng 11) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Huyện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp để hướng dẫn, thực hiện. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện để chỉ đạo, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở NNPTNT Tỉnh;
- Chi cục CN, TY và TS Tỉnh;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể Huyện (p/h);
- Các ngành Huyện có liên quan;
- UBND xã, thị trấn;
- LDVP (đ/c Mỹ);
- Lưu: VT, VPUBND (B).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Chí Thiện**